*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**TIẾT: ……… BÀI 2**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: QUA ĐÈO NGANG**

***(BÀ HUYỆN THANH QUAN)***

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực đọc hiểu văn bản.

- Năng lực cảm thụ văn học:

HS viết được đoạn văn trình bày cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu đối với văn chương, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Mục tiêu:** HS nắm rõ kiến thức về thể thơ Đường luật và đặc điểm của thể thơ này qua bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  **- GV phát vấn câu hỏi.**  **Câu hỏi 1:**Hãy đọc thuộc lòng và xác định thể thơ của bài Qua Đèo Ngang.  **Câu hỏi 2:** Em hãy chỉ ra các đặc điểm của thể thơ qua bài*Qua Đèo Ngang.*  **Câu hỏi 3:** Bằng hiểu biết của mình, em hãy giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm.  **Câu hỏi 4:** Em hãy nêu nét nghệ thuật đặc sắc trong bài *Qua Đèo Ngang.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | 1. **Kiến thức cơ bản cần ghi nhớ:** 2. **Thể loại**: Thất ngôn bát cú Đường luật. 3. **Đặc điểm** của thể thơ:  * Bài thơ có 8 câu, mỗi câu 7 chữ, * Vần được gieo ở tiếng cuối các câu: 1, 2, 4, 6, 8. Gieo vần “a”. * Trong bài thơ, câu 3 đối với câu 4, câu 5 đối với câu 6. * Phép đối:      + Câu 3 và câu 4:  *lom khom* đối với *lác đác*  *dưới núi* đối với *bên sông*  *tiều vài chú* đối với *chợ mấy nhà*     + Câu 5 và 6  *nhớ nước* đối với *thương nhà*  *đau lòng* đối với *mỏi miệng*  *con quốc quốc* đối với *cái gia gia*   1. **Thông tin về tác giả và tác phẩm:**   **a.Tác giả**  - Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống ở thế kỉ XIX, chưa rõ năm sinh năm mất.  - Quê ở làng Nghi Tàm nay thuộc quận Tây Hồ, Hà nội.  - Chồng bà làm tri huyện Thanh Quan (thuộc Thái Ninh), tỉnh Thái Bình, do đó mà có tên gọi Bà Huyện Thanh Quan.  - Bà là một trong số nữ sĩ tài danh hiếm có trong lịch sử phong kiến Việt Nam.  **b. Tác phẩm**  “Qua Đèo Ngang” là một bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật (gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ).  Nội dung chính của bài thơ: Bài thơ đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng sự sống con người nhưng vẫn còn hoang sơ. Đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà của chính tác giả.   1. Vài nét nghệ thuật đặc sắc trong bài *Qua Đèo Ngang*.   – Tác giả sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình.  – Dùng nhiều các biện pháp nghệ thuật ẩn chứa bên trong như phép đối xứng, đảo trật tự cú pháp, lối chơi chữ, sử dụng các từ láy, sử dụng các từ đồng âm khác nghĩa,…rất hay.  – Dùng nghệ thuật đối: đối ý qua tâm trạng của chính tác giả: nhớ – thương; nước- nhà, đau lòng- mỏi miệng.  – Đối thanh, lối chơi chữ đồng âm khác nghĩa: cuốc cuốc= quốc= đất nước, gia gia= nước nhà. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, rèn kĩ năng làm bài tập liên quan đến văn bản Qua Đèo Ngang.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**   * **GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm và tự luận.** * **HS nhận nhiệm vụ.**   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị đáp án của bản thân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | **II. LUYỆN TẬP** **PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**  **Lựa chọn một chữ cái là đáp án đúng nhất cho những câu hỏi sau:**  **Câu 1:** Tác phẩm Qua đèo Ngang viết theo thể thơ gì?   1. Song thất lục bát. 2. Lục bát. 3. Thất ngôn tứ tuyệt. 4. Thất ngôn bát cú.   **Câu 2:** Ai là tác giả của bài thơ Qua đèo Ngang?   1. Hồ Xuân Hương. 2. Bà Huyện Thanh Quan. 3. Nguyễn Khuyến. 4. Nguyễn Du.   **Câu 3:** Bài thơ Qua đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm nào trong ngày?   1. Buổi sáng sớm. 2. Buổi trưa. 3. Buổi xế chiều. 4. Đêm khuya.   **Câu 4:** Nghệ thuật nổi bật trong câu thơ 3 – 4 là gì?   1. So sánh. 2. Nhân hóa. 3. Đảo ngữ. 4. Điệp ngữ.   **Câu 5:** Từ nào dùng để diễn tả cảnh heo hút, hoang vắng của đèo Ngang?   1. Lác đác. 2. Lom khom. 3. Quốc quốc. 4. Gia gia.   **Câu 6:** Các từ nào dưới đây là tự tượng thanh diễn tả tâm trạng của tác giả về nỗi nhớ nước thương nhà?   1. Lom khom. 2. Quốc quốc, gia gia. 3. Lác đác. 4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.   **Câu 7:** Bài thơ Qua đèo Ngang gieo vần gì?   1. Vần “uôc”. 2. Vần “ươc”. 3. Vần “oa”. 4. Vần “a”.   **Câu 8:** Bài thơ viết bằng chữ gì?   1. Chữ quốc ngữ. 2. Chữ Hán. 3. Chữ Nôm. 4. Tất cả các đáp án trên đều sai.   **Câu 9:** Thơ thất ngôn bát cú là thể thơ có đặc điểm gì?   1. Gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ. 2. Gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ. 3. Gồm 4 câu, mỗi câu 8 chữ. 4. Gồm 8 câu, mỗi câu 4 chữ.   **Câu 10:** Bài thơ được viết trong hoàn cảnh nào?   1. Khi Bà Huyện Thanh Quan vào Huế nhậm chức. 2. Khi Bà Huyện Thanh Quan đi xa nhà. 3. Khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường về quê. 4. Khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường đi du ngoạn đất nước.   **Câu 11:** Cảnh đèo Ngang hiện lên như thế nào trong hai câu thơ đầu?   1. Hoang vắng, buồn bã. 2. Tươi tắn, sinh động. 3. Phong phú, đầy sức sống. 4. Um tùm, rậm rạp.   **Câu 12:** Tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan được bộc lộ như thế nào qua bài thơ?   1. Yêu say mê vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước. 2. Đau xót, ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương. 3. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước. 4. Buồn đau da diết khi phải sống trong cảnh cô đơn.   **Câu 13:** Bài thơ có phương thức biểu đạt chủ yếu là gì?   1. Tự sự. 2. Biểu cảm. 3. Nghị luận. 4. Miêu tả.   **Câu 14:** Trong 4 câu đầu bài thơ, khung cảnh hiện lên như thế nào?   1. Đèo Ngang rất hùng vĩ. 2. Đèo Ngang tràn đầy sức sống. 3. Thiên nhiên đèo Ngang sống động, um tùm, con người thì thưa thớt. 4. Đèo Ngang rất vắng vẻ, thiên nhiên và con người đều mang sắc thái buồn.   **Câu 15:** Nội dung chính của bài thơ là gì?   1. Cảnh tượng đèo Ngang heo hút, hoang vắng và nỗi nhớ nước thương nhà tha thiết của tác giả. 2. Cảnh đèo Ngang đẹp, heo hút, hoang sơ. 3. Con người ở đèo Ngang ít ỏi, thưa thớt. 4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.   **Câu 16:** Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu 3 – 4 là gì?   1. Tạo nhịp điệu buồn bã cho bài thơ. 2. Nhấn mạnh vào sự thưa thớt, vắng vẻ, ít ỏi, nhỏ bé của sự sống nơi đèo Ngang. 3. Thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tẻ của nhân vật trữ tình. 4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.   **Câu 17:** Câu thơ cuối thể hiện tâm trạng gì của nhà thơ?   1. Căm giận. 2. Vui sướng, tự hào. 3. Buồn man mác, cô đơn. 4. Hào hứng.   **Câu 18:** Việc tác giả chọn cách bộc lộ mảnh tình riêng giữa trời đất bao la của đèo Ngang có tác dụng gì?   1. Nhấn mạnh sự nhỏ bé, cô độc của con người giữa không gian bao la, rộng lớn của đèo Ngang. 2. Nhấn mạnh không gian bao la, rộng lớn, thiếu vắng sự sống của con người của đèo Ngang. 3. A, B đúng. 4. A, B sai.   **Câu 19:** Đâu là những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?   1. Biện pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc. 2. Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ. 3. Âm điệu trầm lắng. 4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.   **Câu 20:** Đâu **không phải** là cách gọi khác của con quốc quốc?   1. Chim đỗ quyên. 2. Chim vành khuyên. 3. Chim cuốc. 4. Con cuốc cuốc.   **Câu 21:** Nguyễn Thị Hinh là tên thật của nhà thơ nào dưới đây?   1. Hồ Xuân Hương. 2. Bà Huyện Thanh Quan. 3. Đoàn Thị Điểm. 4. Xuân Quỳnh.   **Câu 22:** Hiện Bà Huyện Thanh Quan còn bao nhiêu bài thơ?   1. 3 bài. 2. 4 bài. 3. 5 bài. 4. 6 bài.   **Câu 23:** Bà Huyện Thanh Quan sống vào thế kỉ bao nhiêu?   1. Thế kỉ XIX. 2. Thế kỉ XVIII. 3. Thế kỉ XX. 4. Thế kỉ XVII.   **Câu 24:** Đèo Ngang thuộc khu vực nào?   1. Nơi giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Bình. 2. Nơi giáp ranh giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh. 3. Đà Nẵng. 4. Quảng Bình.   **Câu 25:** Tác phẩm nào sau đây **không phải** của Bà Huyện Thanh Quan?   1. Thăng Long thành hoài cổ. 2. Qua chùa Trấn Bắc. 3. Chiều hôm nhớ nhà. 4. Long thành cầm giả ca.   **PHIẾU BÀI TẬP TỰ LUẬN NGẮN**  **Câu1:** **Cảnh tượng Đèo Ngang được miêu tả ở thời điểm nào trong ngày? Thời điểm đó có lợi thế gì trong việc bộc lộ tâm trạng tác giả?**  ***Gợi ý:***   * Cảnh tượng đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm *bóng xế tà*. * - Tác dụng: *bóng xế tà* (bóng chiều) là một khoảng thời gian nghệ thuật rất quen thuộc trong thơ trung đại, đồng thời cũng là nét đặc trưng trong phong cách thơ của Bà Huyện Thanh Quan. Thời gian trong câu thơ được nhắc tới là buổi chiều nhưng không phải là lúc đầu hôm mà là chiều tà, đây thời điểm chuyển giao giữa chiều và tối, ánh nắng chỉ còn nhạt nhòa và sắp lặn. Đây cũng là quãng thời gian rảnh rỗi nhất trong ngày, là thời điểm của gặp gỡ, đoàn tụ, trở về (con chim dáo dát bay về tổ, thủy triều cũng vội vã về với biển, con người cũng trở về với mái ấm, chỗ dựa của lòng mình là tình yêu và tình cảm gia đình). Có lẽ vì thế, người xưa khi nói về tâm sự, nỗi buồn thường mượn cảnh để ký thác, đặc biệt là hình ảnh bóng chiều và lời thơ “ Bước tới đèo Ngang bóng xế tà” vang lên như mang theo cả một khoảng trời nhớ thương nhức buốt, là những khoảng trống vô hình, là những lời tâm sự thiết tha chân tình của kẻ lữ thứ xa quê.   **Câu 2: Phân tích tác dụng của việc sử dụng nghệ thuật đảo ngữ và các từ láy: *lác đác, lom khom* trong 2 câu 3-4 của bài thơ.**  ***Gợi ý:***     Trong hai câu thơ : “Lom khom dưới núi tiều vài chú/ Lác đác bên sông chợ mấy nhà” tác giả đã rất khéo léo khi sử dụng nghệ thuật đảo ngữ và các từ láy *lom khom, lác đác* nhằm mang lại giá trị biểu cảm cao cho bài thơ. Theo cách diễn đạt thông thường, hai câu thơ trên phải được viết là: Vài chú tiều lom khom dưới núi (hoặc: Vài chú tiều dưới núi lom khom), Mấy nhà chợ lác đác bên sông (hoặc: Mấy nhà chợ bên sông lác đác). Nhưng viết như vậy không tạo được ấn tượng bằng cách diễn đạt mà Bà Huyện Thanh Quan đã chọn. “Lom khom” là từ láy tượng hình gợi tư thế cúi người nhưng luôn luôn nhấp nhô chuyển động. Đó là động tác cúi nhặt củi của người tiều phu. Nó gợi lên hình ảnh đời sống lam lũ, vất vả suốt đời “bán mặt cho đất bán lưng cho trời” của người lao động.Từ “lác đác” cũng có sức gợi tinh tế như thế. Nó chỉ sự vắng vẻ, thưa thớt, bé nhỏ, thậm chí tiêu điều hoang vắng mà ở đây là mấy nhà chợ. Như ta đã biết, chợ búa là nơi tập trung buôn bán, thể hiện đời sống kinh tế của người dân, chợ vắng vẻ nghĩa là nơi ấy nghèo đói, lam lũ lắm. Điều đặc biệt là hai từ láy tượng hình ấy lại được đảo lên đầu câu thơ có tác dụng nhấn mạnh vào sự vất vả, lam lũ, đói nghèo của người dân vùng Đèo Ngang. |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ**

Viết đoạn văn phân tích tác dụng của việc sử dụng từ đồng âm “ quốc quốc và gia gia” trong câu 5 và 6 của bài thơ.